

BẢNG TỔNG HỢP THEO DỐI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

Chủ đề: Gia đình

Thời gian thực hiện 3 tuần (từ ngày 10/11-29/11/2025)

Số trẻ: 21 cháu

[illegible]

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
3	Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	KQMĐ	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	* Vận động: Đi, chạy.											
6	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
7	Trẻ giữ được thăng bằng khi tham gia vận động đi theo đường ngoằn ngoèo	ĐP	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	*Trò chơi vận động											
19	Thích chơi các trò chơi vận động. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ	ĐP	17	81%	4	19%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu
	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay											
20	Thực hiện được các vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy	NDCT	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
21	Biết đóng cọc bàn gỗ	NDCT	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
23	Có khả năng vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
24	<i>Vận động bàn tay,cánh tay</i>	<i>ĐP</i>	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
25	<i>Xoay vận mở một số đồ dùng có gien</i>	<i>ĐP</i>	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
26	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim.	KQMĐ	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
30	Chồng, xếp được 6 - 8 khối không đổ	NDCT	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
31	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	NDCT	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe											
	1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt											
33	Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau	NDCT	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
36	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe											
41	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu

[illegible]

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan											
53	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh	NDCT	15	71%	6	29%	0	0%	0	0%	1.7	Đạt mục tiêu
	2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi											
	*Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi											
58	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	NDCT	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	*Nhận biết một số loại hoa, quả quen thuộc											
63	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả, rau quen thuộc theo 1 vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu cầu	KQMĐ	17	81%	4	19%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
	*Nhận biết một số ngày lễ hội											
65	Kể được tên một số lễ hội: Tết trung thu, qua trò chuyện, tranh ảnh	ĐP	17	81%	4	19%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu
68	Chỉ hoặc lấy đúng đồ chơi có kích thước to / nhỏ theo yêu cầu	KQMĐ	17	81%	4	19%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu
69	Chỉ/nói tên hoặc lấy/cắt đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	*Nhận biết bản thân và những người gần gũi											
75	Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	KQMĐ	17	81%	4	19%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ											
	1. Nghe hiểu lời nói											
76	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
82	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	KQMĐ	17	81%	4	19%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu
89	Nghe và trả lời được các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?", "làm gì?"; "ở đâu?", "như thế nào?"	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu											
94	Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	NDCT	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
98	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp											
106	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu cầu bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?",...	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	4. Làm quen với sách											
108	Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	NDCT	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
109	<i>Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho trẻ nghe và giở sách cho trẻ xem</i>	ĐP	19	90%	2	10%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
110	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	NDCT	16	76%	5	24%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu

[illegible]

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
116	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
117	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt											
120	Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu

[illegible]

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kđg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
137	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	KQMĐ	17	81%	4	19%	0	0%	0	0%	1.8	Đạt mục tiêu
145	Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô.	KQMĐ	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
146	<i>Làm quen với màu nước</i>	<i>ĐP</i>	18	86%	3	14%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt mục tiêu
Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"												

TT- KL	Mục tiêu năm	Nguồn	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Kdg"			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đạt mức TB	Kết luận
Tổng hợp đánh giá CD 4	Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"										Đạt mục tiêu	
	Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"											
	Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"											
	Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"											
	Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ		21	100	0	0	0	0	0	0		1.85

NGƯỜI THỰC HIỆN

HPCM DUYỆT

Trần Thị Linh

Lưu Thị Thắm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Trường : Mầm non Vĩnh Long Lớp: Nhà trẻ D1 Số trẻ của lớp: 21 cháu.

Tên chủ đề: GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện 3 tuần (từ ngày 10/11 - 29/11/2025)

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	
Lập kế hoạch	Có đầy đủ kế hoạch giáo dục trẻ. Các kế hoạch trình bày khoa học, rõ ràng, đầy đủ nội dung yêu cầu, có tính khả thi.	x		
	Đảm bảo thời gian theo đúng biên chế năm, học, chi phí hợp với điều kiện thực tế của lớp và kế hoạch của nhà trường.	x		
	Đảm bảo thống nhất trong Xây dựng mục tiêu, nội dung, hoạt động.	x		
	Các nội dung kiến thức và kỹ năng được sắp xếp theo mức độ từ dễ đến khó, phù hợp khả năng, kinh nghiệm và sự phát triển của trẻ.	x		
	Lựa chọn chủ đề phù hợp, nội dung phong phú, các hoạt động khám phá đa dạng, các hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn.	x		
	Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dựa trên việc đánh giá trẻ	x		
Xây dựng môi trường GD	Do cô và trẻ tạo dựng, sắp xếp và được hoàn thiện dần trong quá trình thực hiện chủ đề.	x		
	Phản ánh phong phú nội dung chủ đề.	x		
	Được bố trí hợp lý, linh hoạt, có sự phân chia các khu vực hoạt động và số lượng, vị trí, diện tích các góc hoạt động và các khoảng trống cho hoạt động nhóm lớp.	x		

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	
Xây dựng môi trường GD	An toàn, đủ về số lượng, đa dạng về chủng loại đồ dùng, đồ chơi, học liệu, nguyên liệu cho trẻ sử dụng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, thuận tiện cho trẻ sử dụng và có thể sử dụng theo nhiều cách.	x		
	Đồ dùng, đồ chơi , học liệu, nguyên liệu có tác dụng kích thích trẻ hoạt động khám phá, trải nghiệm, tìm hiểu thông tin, thực hiện ý định của mình để khám phá chủ đề đạt mục tiêu đã đề ra.	x		
	Các sản phẩm của trẻ là kết quả của quá trình trẻ khám phá chủ đề, được trưng bày và sử dụng trong các góc hoạt động khác nhau.	x		
	Có khu vực tuyên truyền với phụ huynh, nội dung phù hợp với chủ đề và thực tế CSGD trẻ, hình thức đa dạng, hấp dẫn.	x		
Tổ chức HDGD	Các hoạt động giáo dục được tổ chức đa dạng hướng tới khám phá nội dung đạt mục tiêu của chủ đề, hoạt động.	x		
	Sử dụng những kinh nghiệm của trẻ, sản phẩm của trẻ, của cha mẹ trẻ, môi trường thiên nhiên, xã hội sẵn có xung quanh và các vấn đề trẻ quan tâm để tổ chức các hoạt động giáo dục.	x		
	Quan tâm đến cá nhân và tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được tham gia các hoạt động.	x		
	Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại.	x		

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	
	Giáo viên nắm vững kiến thức liên quan đến chủ đề, hoạt động.	x		
Tổ chức HĐGD	Linh hoạt trong xử lý tình huống giáo dục.	x		
	Phối kết hợp với phụ huynh cùng tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách hiệu quả, phù hợp.	x		
	Sử dụng CNTT một cách hợp lý và hiệu quả để khám phá chủ đề.	x		
KQ trên trẻ	Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động, trò chơi.	x		
	Trẻ chủ động làm việc, giao tiếp với nhau, với giáo viên.		x	
	Trẻ khỏe mạnh, sạch sẽ, hoạt bát, có nề nếp, có thói quen tốt.	x		
Các điểm cần lưu ý	Mục tiêu nào của chủ đề đã thực hiện tốt: 1, 3, 6, 7, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 30, 41, 43, 47, 50, 52, 58, 69, 76, 89, 94, 106, 108, 109, 120, 121, 145, 146.			
	Mục tiêu nào của chủ đề chưa thực hiện được:	Lý do:		
	Mục tiêu nào của chủ đề mà trên 30% trẻ chưa đạt được:	Lý do:		
	Nội dung nào đã thực hiện tốt: 1, 3, 6, 7, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 30, 41, 43, 47, 50, 52, 58, 69, 76, 89, 94, 106, 108, 109, 120, 121, 145, 146			
	Nội dung nào chưa thực hiện được:	Lý do:		

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	
	Kiến thức kỹ năng nào mà trên 30% trẻ chưa đạt được, cần lưu ý ở chủ điểm tiếp theo:			
Các điểm cần lưu ý	Trẻ nào có những tiến bộ (sức khỏe, tình cảm, thái độ, kiến thức, kỹ năng,...): Cháu Long, An...			
	Trẻ nào cần được làm việc cá nhân hay cần thông báo với phụ huynh để có những quan tâm đặc biệt nhằm hỗ trợ trẻ đạt mục tiêu giáo dục (sức khỏe, tình cảm, thái độ, kiến thức, kĩ năng,...): Cháu Linh sức khỏe yếu, hay ốm.			
	Một số lưu ý quan trọng để việc triển khai chủ đề sau được tốt hơn: Tạo môi trường phong phú, có nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động. Làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh theo từng chủ đề nhánh. Lựa chọn và lồng ghép cảm xúc xã hội (SEL) , ứng dụng AI vào các hoạt động cho phù hợp.			

NGƯỜI THỰC HIỆN

Trần Thị Linh

HPCM DUYỆT

Lưu Thị Thắm